

Bản án số: **110/2022/HS-ST**

Ngày: 22/9/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.D, TỈNH T.Q**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hữu Lượng

2. Ông Hoàng Văn Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S.D.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2022, tại điểm cầu Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh T.Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2022/TLST-HS, ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

**N.V.N**, sinh ngày 21/6/1989 tại huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn C.T, xã H.T, huyện S.D, tỉnh T.Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: N.V.Đ, sinh năm 1963 và bà: H.T.Đ, sinh năm 1968; vợ: N.T.N, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2014; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ 01.

Tiền án: Tại bản án số 68/2020/HS-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q xử phạt **N.V.N** 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án phí HSST 200.000đ. (Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 02/3/2021).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.Q (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 10/6/2022, N.V.N là người sử dụng chất ma túy một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22S1-389.59 (xe của chị N.T.N vợ N) đến khu vực cổng Bệnh viện huyện S.D (Trung tâm y tế huyện S.D) tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây N gặp và hỏi mua của một người đàn ông không xác định được tên, tuổi, địa chỉ được 02 gói ma túy gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng, với số tiền 300.000đ, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, N cất 02 gói ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước đang mặc trên người rồi điều khiển xe đến khu vực C.T, xã H.T, huyện S.D thì bị Tổ công tác của Công an xã H.T kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 10 giờ 20 phút cùng ngày. N tự giác giao nộp 02 gói ma túy gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy bên trong cơ thể N.V.N, kết quả (+) dương tính với ma túy. N khai nhận đã sử dụng ma túy vào ngày 09/6/2022 tại thôn C.T, xã H.T, huyện S.D.

Kết luận giám định số 705/GĐKTHS ngày 14/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q. Kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng có trong 02 gói thu giữ của N.V.N gửi giám định là ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,344g (*không phải ba bốn bốn gam*).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D đã tạm giữ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong chứa ma túy (đã giám định) bên ngoài mặt sau các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và N.V.N, mặt trước ghi “*Tang vật vụ N.V.N giám định ngày 10/6/2022*”; 01 xe mô tô biển kiểm soát 22S1-389.59 (xe của chị N.T.N vợ N), ngày 28/6/2022 cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Nghiêm.

Tại Cáo trạng số 99/CT-VKSSD, ngày 22/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố N.V.N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo N.V.N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo N.V.N từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (10/6/2022). Do bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong chứa ma túy (đã giám định) bên ngoài mặt sau các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và N.V.N, mặt trước ghi “*Tang vật vụ N.V.N giám định ngày 10/6/2022*”.

- Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 20 phút, ngày 10/6/2022, tại khu vực thôn C.T, xã H.T, huyện S.D, tỉnh T.Q, N.V.N có hành vi tàng trữ trái phép 0,344g (*không phẩy ba bốn bốn gam*) Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D truy tố N.V.N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác, gây thiệt hại về kinh tế và ảnh hưởng đến sức khỏe cho người sử dụng. Bản thân bị cáo có tiền án bị Tòa án xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học từ bỏ ma túy và trở thành con người tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 68/2020/HS-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q xử phạt 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, án phí HSST 200.000đ. ( Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 02/3/2021). Lần phạm tội này là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Quá trình điều tra xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định) mặt sau trên các mép dán có chữ ký của N.V.N, các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q. Đây là vật chứng của vụ án thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực gần công Trung tâm y tế huyện S.D, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với chị N.T.N cho N mượn xe mô tô do không biết N sử dụng vào việc đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã bị Công an huyện S.D ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N.V.N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo **N.V.N** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **N.V.N 01 (một) năm 09 (chín) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (10/6/2022).

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong chứa ma túy (đã giám định) bên ngoài mặt sau các mép dán có hình dấu niêm phong của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và N.V.N, mặt trước ghi “*Tang vật vụ N.V.N giám định ngày 10/6/2022*”.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S.D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D)*

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh T.Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện S.D;
- Công an huyện S.D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Minh Khánh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Hữu Lượng - Hoàng Văn Hùng**

**Hoàng Thị Minh Khánh**

